

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-10-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân L; nơi cư trú: Tổ Đông Khê 2, phường Đồng Hòa quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Số 01/102/81 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, hiện đang ở Liên bang Nga; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Xuân L trình bày:

Tôi và chị Đặng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 02 năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng anh hạnh phúc được thời

gian, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Năm 2019 chị H sang Liên bang Nga làm ăn, sinh sống. Anh L không biết địa chỉ cụ thể của chị H vì chị H không liên lạc với anh. Chị H có liên lạc với bố mẹ chị H qua điện thoại và mạng xã hội. Từ đó đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Thu H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trung Hiếu sinh ngày 22 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc PH Thảo, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014. Khi ly hôn, anh L đề nghị giao hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai của ông Đặng Văn Lại và bà Phạm Thị Duân - bố mẹ đẻ của chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Ông Lại và bà Duân là bố mẹ đẻ của chị Đặng Thị Thu H. Chị H và anh Nguyễn Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Hòa, quận Kiến An vào ngày 05 tháng 02 năm 2010. Trong quá trình chung sống, giữa chị H với anh L và gia đình anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2019, chị H sang Liên bang Nga lao động. Đến nay chị H chưa có điều kiện quay trở về Việt Nam. Quan hệ giữa chị H và anh L có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải. Nay anh L làm đơn xin ly hôn với chị H, gia đình ông bà nhất trí. Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân L có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc PH Thảo, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014, hai cháu hiện đang ở với anh L. Khi ly hôn anh L đề nghị được nuôi hai con, gia đình ông bà không có ý kiến gì. Về tài sản chung: Anh L, chị H tự giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa pH: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1989, có địa chỉ đăng ký thường trú tại số 1/102/81 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Hiện chị H vắng mặt tại địa pH, chị H đi đâu, làm gì không thông báo nên Công an phường không nắm được.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện chị Đặng Thị Thu H đã xuất cảnh ngày 04 tháng 11 năm 2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa pH nhận đồng thời niêm yết tại tổ dân phố, tại UBND phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân L có mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Phụng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Đặng Thị Thu H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trung Hiếu sinh ngày 22 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc PH Thảo, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không cần xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Xuân L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Xuân L và chị Đặng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 02 năm 2010. Anh Nguyễn Xuân L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Chị Đặng Thị Thu H hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Chị Đặng Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đặng Thị Thu H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Nguyễn Xuân L thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Đặng Thị Thu H có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2019, chị Đặng Thị Thu H sang Liên bang Nga làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc anh L xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu tH nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng

Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân L, cho anh Nguyễn Xuân L được ly hôn chị Đặng Thị Thu H.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Đặng Thị Thu H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc PH Thảo, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014. Hiện cả hai cháu đều đang ở với anh L và đều có đơn đề nghị được ở với bố. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu giao hai con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân L là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Xuân L được ly hôn chị Đặng Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trung Hiếu sinh ngày 22 tháng 6 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc PH Thảo, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2014 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Đặng Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Xuân L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0019904 ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Xuân L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đặng Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Đồng Hòa, quận Kiến An, TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy